TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2021
V/v Xác định con cho cha

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thu Lan;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc "Xác định con cho cha" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 599/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 680/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn T, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị T, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Đức T, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Cháu Vũ Lê Quỳnh C sinh ngày 05 tháng 11 năm 2019 (tên dự định đặt). Người đại diện là chị Vũ Thị T (là mẹ đẻ), địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2021, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là anh Lê Văn T trình bày: Anh Lê Văn T và chị Vũ Thị T mặc dù chưa có quan hệ hôn nhân nhưng có quan hệ tình cảm, chung sống với nhau như vợ chồng và chị T mang thai. Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng, chị T sinh 01 cháu gái có tên dự định đặt là Vũ Lê Quỳnh C (Giấy chứng sinh số 13426; Quyển số: 136/2019). Sau khi có con chung với chị T anh T mới biết chị T đã có chồng là anh Nguyễn Đức T sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, TP Hải Phòng. Tại thời điểm chị T sinh con thì chị T vẫn chưa ly hôn với anh Nguyễn Đức T. Tháng 4 năm 2021, anh T đã làm thủ tục xét nghiệm AND và có kết luận: "*người có mẫu ADN ký hiệu Lê Văn T và người có mẫu ADN ký hiệu Vũ Lê Quỳnh C có quan hệ huyết thống Cha - Con, với tần suất 99,9999882%"*. Nay anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão xác nhận anh là cha của con có tên dự định đặt là cháu Vũ Lê Quỳnh C.

Bị đơn là chị Vũ Thị T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Đức T kết hôn năm 2002 và có 02 con chung là Nguyễn Văn Thiệp, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2004 và Nguyễn Đức Thuận, sinh ngày 03 tháng 7 naem 2013. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, năm 2018 chị T về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Chị T và anh Thiện sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Trong thời gian sống ly thân với anh Thiện, chị T có quan hệ như vợ chồng với anh Lê Văn T và sinh được 01 cháu gái có tên dự định đặt là Vũ Lê Quỳnh C sinh ngày 05 tháng 11 năm 2019. Cũng trong năm 2019 chị T đã có đơn ly hôn anh Thiện, Tòa án đã xử bác đơn của chị T để anh chị quay lại chung sống với nhau. Tuy nhiên từ đó đến nay anh chị vẫn sống ly thân, không quan tâm đến nhau và không tìm được giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Năm 2020, chị T lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn anh Thiện. Tại Bản án số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã giải quyết cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức T; về con chung: Giao con Nguyễn Văn Thiệp sinh ngày 13 tháng 8 năm 2004, Nguyễn Đức Thuận sinh ngày 03 tháng 7 năm 2013 và Vũ Lê Quỳnh C sinh ngày 05 tháng 11 năm 2019 cho chị Vũ Thị T nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nay anh T có đơn xin xác nhận anh là cha của con có tên dự định đặt Vũ Lê Quỳnh C sinh ngày 05 tháng 11 năm 2019 do chị sinh tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng, chị T hoàn toàn đồng ý với ý kiến của anh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức T: Anh Thiện đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Thiện không đến tòa án nên không có lời khai anh Nguyễn Đức T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải

quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử xác định cháu Vũ Lê Quỳnh C sinh ngày 05 tháng 11 năm 2019 (tên dự định đặt) là con của anh Lê Văn T và chị Vũ Thị T; về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Lê Văn T có đơn khởi kiện xác nhận con đối với chị Vũ Thị T. Hiện chị Vũ Thị T cư trú tại: Thôn Phương Chử Tây xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng . Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là anh Lê Văn T có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là chị T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là anh Lê Văn T, bị đơn là chị Vũ Thị T, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức T.

[3] *Về yêu cầu của anh Lê Văn T*: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Đức T là vợ chồng. Năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, giữa chị T và anh Thiện sống ly thân không có quan hệ gì với nhau. Trong thời gian ở nhà bố mẹ đẻ, chị

T và anh Lê Văn T có quan hệ tình cảm với nhau, đầu năm 2019 chị T có thai đến ngày 26 tháng 10 năm 2019 chị T sinh con trai dự định đặt tên là Vũ Lê Quỳnh C. Tại kết quả xét nghiệm AND ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận: Hội đồng khoa học của viện sinh học phân tử LOCI chúng tôi kết luận người có mẫu AND ký hiệu LÊ VĂN T và người có mẫu AND ký hiệu VŨ LÊ QUỲNH C CÓ quan hệ huyết thống Cha – Con với tần suất 99,9999854%. Như vậy yêu cầu khởi kiện của anh T xác nhận cháu Vũ Lê Quỳnh C (tên dự định đặt) do chị T sinh ngày 05 tháng 11 năm 2019 (giấy chứng sinh số 12158 quyển số 123/2019 ngày 26 tháng 10 năm 2019 của bệnh viện Phụ sản, thành phố Hải Phòng) là con của anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Xác định con Vũ Lê Quỳnh C (tên dự định đặt), sinh ngày 05 tháng 11 năm 2019 (giấy chứng sinh số 13426 quyển số 136/2019 ngày 05 tháng 11 năm 2019 của bệnh viện Phụ sản, thành phố Hải Phòng) là con của anh Lê Văn T và chị Vũ Thị T.

2. Về án phí:

- Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho anh Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí mà anh Lê Văn T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019252 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn là anh Lê Văn T, bị đơn là chị Vũ Thị T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Q;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ký tên, ghi rõ họ tên)	*(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*